TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 12 năm 2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG
***Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- *Các Hội thẩm nhân nhân dân*:

1. Bà **Nguyễn Thị Hơn**

2. Bà **Phan Thị Đẹp**

- *Thư ký phiên tòa*: ông **Lê Huy Vũ** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa*.

Ngày *26* tháng *12* năm *2017* tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: *6979/2017*/TLST-DS ngày *07* tháng *11* năm *2017* về tranh chấp *Xin ly hôn.*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *152 /2017*/QĐXX-ST ngày *11* tháng *12* năm *2017* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: số 279 đường K, khu phố N, phường M, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: ông **Đinh Thái Th**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: số 279B đường K, khu phố N, phường M, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà Tvà ông Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 09/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày: quen biết nên vào năm 1987 bà và ông Đinh Thái Th tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn, sau đó đến năm 2002 bà và ông Th ly hôn, bà kết hôn với ông Trần Hoàng A, đến năm 2012 bà và ông Trần Hoàng A đã ly hôn. Đến năm 2013 bà và ông Th đăng lý kết hôn lại tại UBND phường M, Th phố Mỹ Tho,

tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 28/8/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do ông Th không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng kinh doanh chung nhưng ông Th lấy bạo lực để giành quyền kinh doanh mà không lo gì cho vợ con, ông Th thường xuyên nhậu về đập phá đồ đạc làm khủng hoảng tinh thần bà và con gái. Bà và ông Th đã ly thân từ tháng 03/2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Đinh Thái Th.

Về con chung: có ba con chung là Đinh Thị Mỹ C, sinh ngày 09/3/1988 (chết), Đinh Thị Ngọc G, sinh ngày 20/3/1990 (chết), Đinh Hoài T, sinh ngày 26/01/1993 hiện đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 11/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đinh Thái Th trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà Tvề thời gian và quá trình chung sống vợ chồng. Nay theo trình bày của bà Tvề nguyên nhân mâu thuẫn: Ông thừa nhận mình có ăn chơi qua đường nhưng quan hệ như bồ, vợ bé thì không có, còn việc ông tự ý trong kinh doanh là do ông đã bỏ tiền ra để đầu tư kinh doanh và vợ kinh doanh không được, không khả quan nên ông phải đứng ra tự quản lý, kinh doanh, còn việc nhậu say đập phá đồ thì ông thừa nhận là có nhậu nhưng đập đồ thì do tức giận nên có đập những thứ bỏ đi chứ không đập những thứ có giá trị. Nay ông còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có ba con chung là Đinh Thị Mỹ C, sinh ngày 09/3/1988 (chết), Đinh Thị Ngọc G, sinh ngày 20/3/1990 (chết), Đinh Hoài T, sinh ngày 26/01/1993 hiện đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đinh Thái Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 28/8/2013. Ngày 09/10/2017 bà T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Th đây là tranh chấp xin ly hôn được quy định tại điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều

35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Minh T và ông Đinh Thái Th được Ủy ban nhân dân phường M, Th phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng dẫn đến bà T khởi kiện xin ly hôn, theo bà T do ông Th không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng kinh doanh chung nhưng ông Th lấy bạo lực để giành quyền kinh doanh mà không lo gì cho vợ con, ông Th thường xuyên nhậu về đập phá đồ đạc làm khủng hoảng tinh thần bà và con gái. Ông Th thừa nhận mình có ăn chơi qua đường nhưng quan hệ như bồ, vợ bé thì không có, còn việc ông tự ý trong kinh doanh là do ông đã bỏ tiền ra để đầu tư kinh doanh và vợ kinh doanh không được, không khả quan nên ông phải đứng ra tự quản lý, kinh doanh, còn việc nhậu say đập phá đồ thì ông thừa nhận là có nhậu nhưng đập đồ thì do tức giận nên có đập những thứ bỏ đi chứ không đập những thứ có giá trị.

Xét thấy, việc ông cho rằng mình ăn chơi qua đường nhưng đều đó thì bà T không chấp nhận được, vợ chồng cùng chung sống muốn tạo lập gia đình hạnh phúc thì phải cùng nhau bàn bạc trao đổi lẫn nhau trong việc làm ăn, nuôi dạy con cái…nhưng ông Th lại cho rằng mình bỏ tiền nên ông đứng ra tự quản lý mà không cần đến ý kiến của vợ, chính vì vậy đã dân đến mâu thuẩn vợ chồng thường xuyên xảy ra, việc ông Th thừa nhận mình có nhậu say về đập đồ nhưng chỉ đập những thứ đáng bỏ đi không đập những thứ có giá trị, hành vi đập đồ khi tức giận của ông Th là hoàn toàn không đúng cho dù là thứ có giá trị hay không có giá trị , trong gia đình thường xuyên xảy ra cải vả, người chồng đập phá đồ đạc lâu ngày đã ảnh hưởng đến tinh thần của bà T, đây chính là hành vi bạo lực tinh thần, dẫn dến bà T không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn, đời sống vợ chồng giữa bà Tvà ông Th đã mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: vợ chồng có ba con chung là Đinh Thị Mỹ C, sinh ngày 09/3/1988 (chết), Đinh Thị Ngọc G, sinh ngày 20/3/1990 (chết), Đinh Hoài T, sinh ngày 26/01/1993 hiện đã thành niên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với ông Đinh Thái Th.

2- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011713 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T và ông Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường M, Tp Mỹ Tho
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền